TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST.
Ngày 9 tháng 12 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết T.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sơn.

2/ Bà Lê Thị Diễm Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu, kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 44/2022/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 227/TB-TA, ngày 22 tháng 11 năm 2022, đối với:

* Bị cáo: Lương Thị Q, sinh năm 1963, nơi cư trú: ấp Mang C, xã Đại H, huyện KS, tỉnh ST; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Hậu và bà Nguyễn Thị Đẩu; chồng: Nguyễn Văn Tích (đã chết), bị cáo có 02 người con: Người con lớn sinh năm 1990, người nhỏ sinh năm 1994; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người bị hại: Nguyễn Thị O, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp Hòa Lộc B, xã Xuân H, huyện KS, tỉnh ST (có mặt).

* Người làm chứng:

1/ Võ Minh D, sinh ngày 27/11/2007, người đại diện là Phạm Văn Việt, sinh năm 1967 (có mặt).

2/ Lê Thị T, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp Hòa Lộc B, xã Xuân H, huyện KS, tỉnh ST

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Thị Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ ngày 25/5/2022 bị cáo điều khiển võ lãi đi bán đồ ăn (thịt heo, rau, củ, quả...) trên sông hướng từ xã Đại Hải đến xã Xuân Hòa, huyện Kến Sách. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo đến bến sông trước nhà của bà Nguyễn Thị O, bị cáo đi lên nhà kêu bà Oanh mua thịt heo, trên đường ngang qua sào treo quần áo trong nhà của bà Oanh, bị cáo chạm vào sợi dây chuyền vàng để trong túi áo khoát của bà Oanh, bị cáo tiếp tục đi ra phía nhà sau để tìm bà Oanh nhưng không gặp, bị cáo quay trở ra, khi đi đến chổ áo khoát, bị cáo dùng tay phải đưa vào túi áo khoát lấy 01 túi màu đỏ (bên trong có đựng sợi dây chuyền vàng trọng lượng 06 chỉ, 02 phân, 18 ly của bà Oanh). Sau khi lấy được sợi dây chuyền vàng bị cáo đi xuống võ lãi và chạy ra hướng Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa để tiếp tục đi bán đồ ăn. Đối với bà Oanh, lúc bị cáo đi lên nhà kiếm thì bà Oanh đang đi vệ sinh, sau khi vào nhà phát hiện sợi dây chuyền để trong túi áo khoát bị mất nên bà Oanh đến Công an xã Xuân Hòa trình báo vụ việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo đem sợi dây chuyền vàng đến nhà để trả lại cho bà Oanh, sau đó Công an xã Xuân Hòa mời bị cáo làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 3302/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng được gửi giám định có thành phần kim loại chính là vàng (Au), hàm lượng vàng 63,20%, khối lượng: 20,6769 gam; 01 mặt dây chuyền vàng, có đính đá được gửi giám định có thành phần kim loại chính là vàng (Au), hàm lượng vàng 63,80%. Tổng khối lượng (bao gồm đá): 4,8184 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/BB ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách, kết luận: Một sợi dây chuyền vàng, loại mắc xích, vàng 15K, trọng lượng 05 chỉ 05 phân phân 13 ly, thành tiền 19.295.500 đồng; một mặt dây chuyền vàng có đính đá, vàng 15K, trọng lượng 07 phân 05 ly, trọng lượng vàng 07 phân, thành tiền 2.450.000 đồng và trọng lượng đá 05 ly thành tiền 250.000 đồng. Tổng cộng tài sản: 21.995.500 đồng (*Hai mươi mốt triệu, chín trăm, chín mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Ngày 30/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương Thị Q về tội Trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo lấy trộm đã trả lại cho bị hại nên được xem là chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo không biết chữ.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu và xử lý vật chứng: Một sợi dây chuyền vàng, loại mắc xích, vàng 15K, trọng lượng 05 chỉ 05 phân 13 ly; một mặt dây chuyền vàng có

đính đá, vàng 15K, trọng lượng 07 phân 05 ly (trọng lượng vàng 07 phân và trọng lượng đá 05 ly) đã được trao trả lại cho bị hại Oanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 44/CT-VKS-H.KS ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Lương Thị Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; trách nhiệm bồi thường thiệt hại không đặt ra xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2022 tại nhà của bà Nguyễn Thị O, thuộc ấp Hoà Lộc 2, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Oanh là một sợi dây chuyền vàng, loại mắc xích, vàng 15K, trọng lượng 05 chỉ 05 phân 13 ly, một mặt dây chuyền vàng có đính đá, vàng 15K, trọng lượng 07 phân 05 ly. Sau khi lấy trộm tài sản bị cáo tiếp tục đi bán đồ ăn, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị cáo quay về nhà bà Oanh để trả lại tài sản, sau đó Công an xã Xuân Hòa đến mời bị cáo về làm việc.

[3] Lời nhận tội nêu trên của bị cáo là phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát, lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Theo Kết luận định giá tài sản sợi dây chuyền vàng có giá trị 21.995.500 đồng.

[5] Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật".

[6] Từ phân tích, viện dẫn nêu trên, Bị cáo Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ tài sản của người khác không ai được phép xâm phạm, nếu lấy trộm sẽ bị chế tài bằng pháp luật nhưng vì lòng tham nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thủ đoạn của bị cáo là lợi dụng không có người trông giữ tài sản nên lén lút lấy dây chuyền vàng của bị hại với mục đích tiêu xài cá nhân. Ngoài việc xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, vì bị cáo đã giao trả tài sản cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, điều này được thể hiện là sau khi trộm cắp tài sản, hành vi chưa bị phát hiện, bị hại và cơ quan chức năng chưa biết ai là người lấy tài sản của bà Oanh thì khoảng 02 giờ sau khi lấy tài sản thì bị cáo đã quay trở lại nhà bà Oanh để trả lại dây chuyền cho bà Oanh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo không biết chữ nên trình độ nhận thức pháp luật thấp. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Như đã nhận định nêu trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự, có đủ điều kiện được hường án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam đối với người biết thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại dây chuyền cho bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại.

[14] Về án phí: Bị cáo Q bị kết án nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Lương Thị Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thị Q.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Q 8 (*Tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng (*Mười sáu tháng*), kể từ ngày 9/12/2022.

Giao bị cáo Lương Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lương Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã Đại Hải, huyện Kế Sách;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Viết T